

Các mục tiêu phát triển của Việt Nam đến 2005 và 2010 trong chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo CPRGS.

1. Các mục tiêu về kinh tế:

- 1.1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP): đưa GDP năm 2005 gấp đôi năm 1995 và năm 2000.
- 1.2. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm của công nghiệp và xây dựng cơ bản: giai đoạn 2001-2010, giá trị tăng thêm của công nghiệp và xây dựng cơ bản tăng bình quân 10-10,5%.
- 1.3. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm nông, lâm, ngư nghiệp: giai đoạn 2001-2010 nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân 4-4,5%.
- 1.4. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm của các hoạt động dịch vụ: giai đoạn 2001-2010 giá trị tăng thêm của các hoạt động dịch vụ tăng bình quân 7-8%.
- 1.5. Nhịp độ tăng xuất khẩu gấp trên 2 lần nhịp độ tăng GDP.
- 1.6. Cơ cấu kinh tế: đến năm 2010 tỷ trọng GDP của nông nghiệp là 16-17%; công nghiệp là 40-41% và dịch vụ là 42-43%.
- 1.7. Cơ cấu lao động: đến năm 2010 tỷ trọng lao động trong công nghiệp trong tổng lao động chiếm 23-24%; nông, lâm, ngư nghiệp là 50%; dịch vụ là 26-27%.
- 1.8. Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển: bảo đảm tích lũy nội bộ nền kinh tế đạt trên 30% GDP. Huy động 840 nghìn tỷ đồng (tương đương 60 tỷ USD) cho đầu tư phát triển thời kỳ 2001-2005 trong đó huy động từ khu vực tư nhân trong nước khoảng 220 nghìn tỷ đồng và đầu tư trực tiếp nước ngoài 153 nghìn tỷ đồng.

2. Các mục tiêu về xã hội và xóa đói giảm nghèo:

- 2.1. Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo: đến năm 2010 giảm 2/5 tỷ lệ nghèo theo tiêu chuẩn quốc tế và 3/4 tỷ lệ nghèo về lương thực thực phẩm so với năm 2000. Đến năm 2005, giảm 2/5 tỷ lệ nghèo và đến 2010 giảm 3/5 tỷ lệ nghèo so với năm 2000 theo chuẩn của Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm.
- 2.2. Mục tiêu cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn và giảm nghèo trong khu vực thành thị.
 - 2.2.1. Đến năm 2005, 80% số xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn có đủ hạ tầng cơ sở thiết yếu và 100% vào năm 2010.
 - 2.2.2. Đến năm 2005 mở rộng diện lưới quốc gia đến trung tâm 900 xã nghèo.
 - 2.2.3. Đến năm 2005, phần đầu đạt 80% dân số thành thị và 60% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch. Đến năm 2010, 85% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.
- 2.3. Mục tiêu tạo việc làm:
 - 2.3.1. Giải quyết thêm việc làm cho khoảng 1,4-1,5 triệu lao động/năm. Nâng tỷ lệ lao động nữ trong tổng số việc làm mới lên 50% vào năm 2010.
 - 2.3.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 30% vào năm 2005 và 40% vào năm 2010.
 - 2.3.3. Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lực lượng lao động trong độ tuổi ở nông thôn đạt 80% vào năm 2005 và 85% vào năm 2010.

2.3.4. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa có việc làm ở thành thị đạt trên 5% vào năm 2005 và dưới 5% vào năm 2010.

2.4. Mục tiêu phổ cập giáo dục:

2.4.1. Đến 2005 đạt 97% đi học tiểu học (80% trung học cơ sở) và đến 2010 đạt 99% đi học tiểu học (90% trung học cơ sở).

2.4.2. Phân đầu đến 2010 nâng cao hơn chất lượng giáo dục và nâng tỷ lệ học hai buổi ở cấp tiểu học.

2.4.3. Đến năm 2005 xóa bỏ sự cách biệt về tỷ lệ nam nữ trong các cấp tiểu học và trung học, và đến 2010 thu hẹp chênh lệch tỷ lệ đi học giữa các dân tộc ở cấp tiểu học và trung học cơ sở.

2.4.4. Phân đầu xóa mù chữ cho 95% số phụ nữ mù chữ ở độ tuổi dưới 40 tuổi vào năm 2005 và 100% vào năm 2010.

2.5. Mục tiêu giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ tử vong trẻ em và suy dinh dưỡng trẻ em:

2.5.1. Duy trì vững chắc xu thế giảm tỷ lệ sinh để đạt mức thay thế bình quân trong cả nước vào 2005; vùng sâu, vùng xa và vùng nghèo vào năm 2010.

2.5.2. Đến năm 2005 giảm tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 1 tuổi xuống 30‰ và đến năm 2010 còn dưới 25‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi xuống 36‰ năm 2005 và dưới 32‰ năm 2010.

2.5.3. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi xuống 25% năm 2005 và dưới 20% năm 2010.

2.5.4. Giảm nhanh tỷ lệ trẻ em sinh thiếu cân (dưới 2500gram) xuống còn 7% năm 2005 và 5% năm 2010.

2.6. Mục tiêu sức khỏe sinh sản, HIV, AIDS, bệnh dịch và các bệnh xã hội:

2.6.1. Đến năm 2005 giảm tỷ suất chết mẹ liên quan đến thai sản xuống 80/100.000 trẻ đẻ sống và vào năm 2010 giảm xuống 70/100.000 trẻ đẻ sống trong toàn quốc (100/100.000 trẻ đẻ sống ở miền núi).

2.6.2. Duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt; không chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và chết của các bệnh tả, thương hàn, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch...

2.6.3. Hạn chế tốc độ lây truyền HIV/AIDS.

2.6.4. Kiểm soát và tiến tới không chế các bệnh xã hội.

2.7. Mục tiêu phát triển văn hóa thông tin và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

2.7.1. Đến năm 2005, phân đầu 80% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa; 50% làng xóm, khu phố đạt chuẩn văn hóa quốc gia; 78% xã phường có nhà văn hóa.

2.7.2. Bảo đảm trên 90% các hộ gia đình xem được Đài truyền hình Việt Nam và 95 số hộ gia đình nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam vào năm 2005.

2.7.3. Tăng thời lượng chương trình và giờ phát sóng phát thanh chương trình tiếng dân tộc.

2.8. Mục tiêu nâng cao mức sống, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc ít người:

2.8.1. Giữ gìn và phát triển khả năng biết đọc và biết viết tiếng dân tộc.

- 2.8.2. Giao quyền sử dụng đất cho cá nhân và tập thể ở vùng dân tộc ít người và miền núi.
- 2.8.3. Tăng tỷ lệ cán bộ người dân tộc ít người trong bộ máy chính quyền các cấp.
- 2.9. Mục tiêu bảo vệ môi trường bền vững:
 - 2.9.1. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38% năm 2005 và lên 43% vào năm 2010.
 - 2.9.2. Bảo đảm không có nhà ổ chuột và nhà tạm ở tất cả các thành phố và thị xã vào năm 2010.
 - 2.9.3. Đến 2010, đảm bảo 100% nước thải được xử lý tại các thành phố và thị xã.
 - 2.9.4. Đến 2010, đảm bảo 100% chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến bãi an toàn ở tất cả các thành phố và thị xã.
 - 2.9.5. Đến 2005, ô nhiễm không khí và nước phải đạt mức tiêu chuẩn quốc gia.
- 2.10. Mục tiêu giảm khả năng dễ bị tổn thương:
 - 2.10.1. Cải thiện đáng kể tình trạng thu nhập của người nghèo. Đến năm 2005 tăng thu nhập bình quân của 20% nhóm tiêu dùng nghèo nhất bằng 140% so với mức tiêu dùng của nhóm này năm 2000 và lên 190% vào năm 2010.
 - 2.10.2. Cải thiện khả năng tiếp cận của người nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản, dịch vụ sản xuất và các nguồn lực.
 - 2.10.3. Mở rộng hệ thống an sinh xã hội chính thức (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...) và đa dạng hóa mạng lưới an sinh tự nguyện (bảo hiểm học đường, bảo hiểm mùa màng, dịch bệnh, cây trồng, phương tiện sản xuất, khuyến nông...).
 - 2.10.4. Bảo đảm an toàn việc làm.
 - 2.10.5. Giải quyết triệt để tình trạng trẻ em lao động sớm, trẻ em lang thang. Bảo vệ trẻ em khỏi bị bóc lột về kinh tế và lạm dụng tình dục.
- 2.11. Mục tiêu bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ.
 - 2.11.1. Tăng số lượng phụ nữ trong những cơ quan do dân bầu vào trong bộ máy chính quyền ở tất cả các cấp, các ngành thêm 3-5% trong vòng 10 năm tới.
 - 2.11.2. Đảm bảo đến năm 2005, 100% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tên cả vợ lẫn chồng.
 - 2.11.3. Giảm nguy cơ tổn thương cho phụ nữ trước nạn bạo hành trong gia đình.
- 2.12. Mục tiêu bảo đảm quản lý Nhà nước tốt để giảm nghèo.
 - 2.12.1. Đảm bảo dân chủ ở cơ sở.
 - 2.12.2. Đảm bảo minh bạch ngân sách.

Trích tài liệu Hội thảo “Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo tháng 7/2004”